

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày: 03/9/1999 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Nhà số K356H89/24 đường H, tổ 36, phường B, quận H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1967 (s) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 (s); Vợ, con: Chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Ngày 30/3/2016 bị Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng với thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 20/02/2017, bị Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng với thời hạn 15 tháng.

+ Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Nhân thân:

+ Ngày 09/3/2021, bị Công an quận T, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 29/QĐ-XPHC)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2020; tạm giữ ngày 23/12/2020; tạm giam ngày 01/01/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trương Thị Lan A, sinh năm 2001; Địa chỉ: 69 đường Đ, phường H, quận H, thành phố Đ (có mặt);

+ Bà Trần Thị Như N, sinh năm 1977; Địa chỉ: 69 đường Đ, phường H, quận H, thành phố Đ (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Viết Hoàng H, sinh năm 2001 (vắng mặt);

+ Ông Trần P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2020, Nguyễn Thanh T đang đi ăn tại khu vực dưới chân cầu T, quận S, thành phố Đ thì có người nữ tên Q (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) thông qua mạng xã hội Facebook hỏi mua hộp 10 ma túy khay với giá 11.000.000 đồng, hẹn giao dịch tại trước quán Karaoke K, số 402 đường Đ1, phường T, quận T, thành phố Đ và nói có người thanh niên đến nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô BKS: 43C1-676.12 đi đến trước trường C, đường L, thành phố Đ mua 01 gói ma túy khay của một người thanh niên tên T (*chưa xác định được lai lịch*) với giá 11.000.000 đồng được đựng trong bao thuốc lá hiệu White Horse. Nguyễn Thanh T gọi lại cho người phụ nữ tên Q báo giá lại 11.500.000 đồng, Q đồng ý mua. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, T điều khiển xe mô tô nêu trên đến địa điểm hẹn. Tại đây, T lấy gói thuốc lá có chứa ma túy ra để ở góc trụ điện tại đầu kiệt bên hông quán Karaoke K, rồi đi vào trong kiệt, đứng cách nơi để ma túy khoảng 5m thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói ma túy (Niêm phong ký hiệu G1) và các tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 10/GĐ-MT ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu G1: 5,886 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 5,579 gam tinh thể mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, ngoài ra còn khai nhận: Trong tháng 9/2020 và tháng 10/2020 cũng tại khu vực quán Karaoke K bán ma túy khay cho người thanh niên (*chưa xác định được lai lịch, địa chỉ*) 02 lần, thu lợi tổng số tiền 400.000 đồng.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói thuốc lá hiệu White Horse, bên trong có một gói ni lông kích thước 4x7cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu G1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số imei 1: 866056043984173, gắn 02 sim mang số thuê bao: 0764.513.159 và 0935.070.863.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ BKS 43C1-676.12, số khung RLHJF581XGY208380, số máy JF66E - 0208409, đã lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Như N.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 đến 04 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô BKS 43C1-676.12 do bà Trần Thị Như N đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe này cho bà Trần Thị Như N là có căn cứ.

+ Đối với 5,579 gam tinh thể mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao mẫu trong bì niêm phong số 10/GĐ-MT ngày 29/12/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: là vật phẩm cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số imei 1: 866056043984173, gắn 02 sim mang số thuê bao: 0764.513.159 và 0935070.863 do bà Trần Thị Như N làm chủ sở hữu. Vào ngày 22/12/2020 tại số 69 đường Đ, phường H, thành phố Đ, bà N đang cầm sạc điện thoại thì Trương Thị Lan A lấy cho T mượn, bà N không biết T sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bà N.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Lan A và bà Trần Thị Như N không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai

trái vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Nguyễn Thanh T mang theo 5,886 gam ma túy loại Ketamine đến bên hông quán Karaoke K tại số 402 đường Đ1, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để bán nhưng chưa bán được thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 10/GĐ-MT ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "*Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu G1: 5,886 gam*". Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính bằng sức lao động của mình, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo biết được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt nhưng vì mục

đích kiểm tiền để tiêu xài, bị cáo đã xem thường các quy định của pháp luật nên đã phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; cụ thể: Ngày 30/3/2016 bị Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; Ngày 20/02/2017, bị Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng và ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Khi bị bắt quả tang Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã xét nghiệm chất ma túy và kết quả xét nghiệm T dương tính với chất ma túy nên ngày 09/3/2021 bị Công an quận Thanh Khê xử phạt hành chính là phạt tiền với số tiền 750.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện được giáo dục cải tạo, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo Nguyễn Thanh T không có công việc, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe mô tô BKS 43C1-676.12 do bà Trần Thị Như N đứng tên sở hữu không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bà N là có căn cứ.

+ Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 10/GĐ-MT ngày 29/12/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật phẩm cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số imei 1: 866056043984173, gắn 02 sim có số thuê bao: 0764.513.159 và 0935070.863 do bà Trần Thị Như N làm chủ sở hữu. Bà N không biết con gái là Trương Thị Lan A lấy cho T mượn, bà N cũng không biết T sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ vào

khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà N.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người thanh niên tên Tùng, người phụ nữ tên Q và những người có hành vi mua bán ma túy với Nguyễn Thanh T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ và T khai 02 lần bán ma túy thu lợi số tiền 400.000 đồng nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch người mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Đối với Trương Thị Lan A có hành vi cho bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 43C1-676.12 và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, tuy nhiên chị Anh không biết T sử dụng xe và điện thoại làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên xử:

+ Tịch thu tiêu huỷ ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 10/GĐ-MT ngày 29/12/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Trả lại cho bà Trần Thị Như N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số imei 1: 866056043984173, gắn sim số: 0764.513.159 và 0935070.863.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều

tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện